

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 13 - 8 -2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Dũng

2/ Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Văn P, sinh năm: 1983; tại tỉnh Bình Định. CCCD: 052083017xxx, ngày cấp 27/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc M (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ánh T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự; nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Bà Đặng Thị Cẩm K, sinh năm 1989. CCCD: 084189004xxx. Nơi thường trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). Nơi tạm trú: Số C đường A H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ông Phạm Tiến V, sinh năm 1991. CCCD: 058091005xxx. Nơi thường trú: Khu phố D, P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa). Nơi tạm trú: Căn hộ A chung cư E, Tổ I, Khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH N1; địa chỉ trụ sở: Số C đường C, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ T1, sinh năm 1970. CCCD: 074070000xxx. Nơi thường trú: Số C đường C, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay

là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 07/12/2024). Có mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Trúc L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 07/12/2024, Võ Văn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 001.49, kéo theo sơ mi rơ móc biển số 61RM – 000.25 đi từ phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh đến Khu Công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy hàng. Đến khoảng 19 giờ 25 phút ngày 07/12/2024, Võ Văn P điều khiển xe lưu thông trên đường M - T, theo hướng từ phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến thành phố T, tỉnh Bình Dương, đến đoạn đường thuộc khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì P điều khiển xe ở làn đường sát dải phân cách, tính từ hành lang an toàn đường bộ ra dải phân cách, đang lưu thông thì P điều khiển xe chuyển qua làn đường giữa, do thiếu chú ý quan sát nên P để mặt trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 001.49 va chạm với mặt sau bên trái đuôi xe, theo chiều từ sau về trước của xe ô tô con, biển số 85A – 084.10 do bà Đặng Thị Cẩm K điều khiển, chở theo bà Lê Thị Trúc L, đang lưu thông trên làn đường giữa, tai nạn giao thông làm hai phương tiện hư hỏng.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập ngày 07/12/2024 của Phòng C Công an tỉnh C, xác định như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, giữa đường có dải phân cách bê tông cố định, chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, chiều đường bên phải theo hướng từ phường A, thành phố T đến thành phố T được chia thành 03 làn đường xe chạy riêng biệt bằng vạch sơn trắng, mỗi làn đường có kích thước như sau: Làn đường sát dải phân cách rộng 3,5 mét, làn đường giữa rộng 3,7 mét, làn đường sát mép lề phải rộng 4,4 mét.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết như sau: (1) xe ô tô con biển số 85A – 084.10; (2) xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 001.49, kéo theo sơ mi rơ móc biển số 61RM – 000.25; (3) vết cày xe ô tô con để lại trên dải phân cách bê tông; (04) trụ đèn chiếu sáng số 12.

- Lấy điểm mốc là trụ đèn chiếu sáng số 12 ở giữa dải phân cách bê tông. Lấy mép chuẩn là mép lề phải theo hướng A về hướng thành phố T.

- Vị trí phương tiện, dấu vết trên hiện trường:

(1). Xe ô tô con biển số 85A – 084.10, sau tai nạn xe dừng ở sát dải phân cách giữa đường, đầu xe nằm trên dải phân cách bê tông và hướng về phường A, thành phố T, lệch sang lề trái, đuôi xe hướng về thành phố T và lệch sang lề phải, trực trước bên trái xe (1), cách mép chuẩn là 11,10 mét, trực sau bên trái xe (1) cách mép lề chuẩn là 9,3 mét. Sau tai nạn xe còn để lại một vết cày đứt quãng (3), dài 2,8 mét, do gầm xe để lại. Đầu vết cày hướng về phường A, thành phố T và cách mép chuẩn là 11,60 mét.

(2). Xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 00149, kéo theo Sơ mi rơ móc biển số 61RM – 000.25, sau tai nạn xe dừng lại ở làn đường sát dải phân cách bê tông, đầu xe hướng về thành phố T, đuôi xe hướng về phường A, thành phố T, trục bánh trước bên phải ô tô đầu kéo cách mép chuẩn là 8,2 mét, trục phía sau ô tô đầu kéo phía bên phải cách mép chuẩn là 7,9 mét, trục phía sau sơ mi rơ móc biển số 61RM – 000.25 bên phải cách mép chuẩn là 7,4 mét. Trục sau bên trái đầu kéo cách đầu vết cày (3) là 3 mét, trục phía trước bên trái xe (1) là 0,3 mét.

- Lấy cột mốc là trụ đèn đường số 12, từ mốc đo đến trục trước bên phải xe (1) là 1,7 mét (*Bút lục từ 28-31*)

Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập ngày 08/12/2024 của Phòng C Công an tỉnh C, xác định dấu vết trên xe ô tô biển số 85A – 084.10, như sau:

- Toàn bộ cản trước bằng nhựa màu đen phía dưới bị bể vỡ, kích thước (1,70x0,2) mét.

- Mặt ngoài phía trước bằng kim loại bị cong vênh từ sau ra trước, kích thước (0,10x0,1) mét.

- Gương kính lái bị nứt vỡ, bung khỏi khớp nối ban đầu, kích thước (0,8x0,4) mét, vị trí cao nhất cách mặt đất 1,4 mét.

- Mặt ngoài cửa xe bên trái bằng kim loại bị thủng móp, mài mòn lớp kim loại, có bán kính tạp chất màu trắng, kích thước (1,1x0,8) mét. Đầu dấu vết cách mặt đất 0,8 mét, cuối dấu vết cách mặt đất 1 mét.

- Ốp thân xe bên trái dưới nắp capô bằng kim loại bị trầy xước, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,4x0,4) mét; tâm dấu vết cách mặt đất 1 mét.

- Mặt ngoài cửa xe phía trước bên trái bằng kim loại bị bung móp từ ngoài vào trong, bị mài mòn kim loại từ sau ra trước, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,97x0,72) mét, đầu dấu vết cách mặt đất 0,95m, cuối vết cách mặt đất 0,73 mét.

- Ốp phần thân xe phía sau bên trái bằng nhựa bị bung khỏi vị trí lắp đặt ban đầu, bị trầy xước mặt ngoài, kích thước (0,1x0,3) mét.

- Lớp xe phía sau bên trái bị bể, biến dạng hoàn toàn.

- Mặt ngoài vành mâm phía sau bên trái bằng kim loại bị mài mòn, trầy xước, kích thước (0,5x0,5) mét.

- Cản phía sau bên trái bằng nhựa bị bung hờ khỏi vị trí lắp đặt ban đầu, kích thước (0,2x0,1) mét, tâm dấu vết cách mặt đất 0,3 mét. (*Bút lục 44, 45*)

Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập ngày 08/12/2024 của Phòng C Công an tỉnh C, xác định dấu vết trên xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 001.49, kéo theo sơ mi rơ móc, biển số 61RM – 000.25, như sau:

- Cản phía trước bằng nhựa bị bung hờ khỏi vị trí lắp đặt ban đầu, kích thước (2x0,1) mét, vị trí cao nhất cách mặt đất: 0,8 mét.

- Đèn chiếu sáng phía trước bên phải bằng kính bị bể vỡ một phần, kích thước (0,5x0,17) mét, vị trí cao nhất cách mặt đất 1 mét.

- Ốp đèn chiếu sáng, phía trước bên phải bằng kính bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,12x0,10) mét, vị trí cao nhất cách mặt đất 0,8 mét.

- Mặt ngoài đèn chiếu sáng phía trước bên phải bằng kính bám dính tạp chất màu đen, kích thước 0,12x0,10) mét, vị trí cao nhất cách mặt đất 1 mét.

- Mặt ngoài ốp phần đầu xe bằng nhựa phía trước bên phải, ở dưới bị nứt, kích thước (0,7x0,1) mét, vị trí cao nhất cách mặt đất 1,1 mét.

- Mặt ngoài lớp trục trước bên phải có lớp chà bụi màu đen, kích thước (1,1x0,23) mét.

- Mặt ngoài đầu bulon bằng kim loại của trục trước bên phải bám dính vết kim loại màu trắng.

- Mặt ngoài mâm kim loại trục trước bên phải bị mài mòn, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,23x0,4) mét, tâm dấu vết cách mặt đất 0,3 mét. (*Bút lục 56, 57*)

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 54/KLHĐGTSTT ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương, kết luận: Thiệt hại của xe ô tô con biển số 85A – 084.10, trị giá: 112.753.000 đồng. (*Bút lục từ 105 – 107*)

Căn cứ Kết luận giám định số 248/KL-KTHS (SCKT) ngày 03/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C, kết luận:

1. Tại thời điểm giám định xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49, kéo theo rơ móc biển số 61RM-000.25 và xe ô tô biển số 85A-084.10, xác định: Xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49, kéo theo rơ móc biển số 61RM-000.25 có hệ thống lái, hệ thống phanh có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

2. Trước, trong và sau khi tham gia tai nạn không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ của xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49 rơ móc biển số 61RM-000.25 và xe ô tô biển số 85A-084.1 gửi giám định. (*Bút lục 95*)

Căn cứ Kết luận giám định số 94/KL-KTHS (CH) ngày 17/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

Các dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa ở đầu bên phải cản trước, đèn chiếu sáng bên phải, cạnh phải đầu xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49, kéo theo rơ móc biển số 61RM-000.25, có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với các dấu vết trượt xước, biến dạng kim loại bên trái đuôi xe, thân xe, cánh cửa sau bên trái xe ô tô con biển số 85A-084.10, có chiều từ sau về trước, từ trái qua phải.

Các dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa đầu bên trái cản trước, ốp nhựa đèn chiếu sáng bên trái, cạnh trái đầu xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49, kéo theo rơ móc biển số 61RM-000.25, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng kim loại ở mặt ngoài cánh cửa trước bên trái của xe ô tô con biển số 85A-084.10, có chiều từ trước về sau.

2. Dấu vết va chạm trên hai phương tiện được hình thành theo cơ chế va chạm liên tiếp giữa mặt trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49 va chạm với mặt sau bên trái đuôi xe ô tô con biển số 85A-084.10 theo chiều từ sau về trước của xe ô tô con. Tiếp đó mặt trước bên trái đầu xe ô tô đầu kéo tiếp tục va chạm vào mặt trước bên trái xe ô tô con biển số 85A-084.10 theo chiều từ trước về sau của xe ô tô con, tạo ra dấu vết trên hai xe.

3. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện nằm ở khu vực bên hông phải xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49, kéo theo sơ mi rơ móc biển số 61RM-000.25 (ký hiệu số 2) thuộc làn đường giữa trên Sơ đồ hiện trường. (*Bút lục 92*).

* Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 001.49 và sơ mi rơ móc biển số 61RM-000.25. Ngày 20/02/2025, Phòng C Công an tỉnh C giao trả lại cho Võ Văn P, theo Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ số 01/QĐ-TL ngày 20/02/2025. (*Bút lục 71, 72*)

Đối với xe ô tô con biển số 85A – 084.10, ngày 20/02/2025 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C đã giao trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Tiến V, theo Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ số 02/QĐ-TL ngày 20/02/2025. (*Bút lục 69, 70*)

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 791200140790 tên Đặng Thị Cẩm K, do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 07/01/2021. Ngày 12/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C giao trả lại cho bà Đặng Thị Cẩm K, theo Quyết định xử lý vật chứng số A2163/QĐ-VPCQCSĐT ngày 07/5/2025. (*Bút lục 245, 248*)

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DA4924906 của xe ô tô biển số 85A-084.10; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 85004412 của xe ô tô biển số 85A – 084.10 (bản phôtô). Ngày 07/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã giao trả cho ông Phạm Tiến V, theo Quyết định xử lý vật chứng số A2163/QĐ-VPCQCSĐT ngày 07/5/2025. (*Bút lục 245, 247*)

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EA187329 của xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 001.49; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61001990 của xe sơ mi rơ móc, biển số 61RM – 000.25. Ngày 09/05/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã giao trả cho ông Hồ T1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn N1 theo Quyết định xử lý vật chứng số A2163/QĐ-VPCQCSĐT ngày 07/5/2025. (*Bút lục 245, 246*)

Đối với Giấy phép lái xe hạng FC, số 640104000319, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 25/7/2023 cho Võ Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, đề nghị xử lý theo quy định. (*Bút lục 280*)

* Về trách nhiệm dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn N1 không yêu cầu Võ Văn P bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô đầu kéo biển số 61H – 001.49, kéo theo sơ mi rơ móc 61RM – 000.25. (*Bút lục 213 và 219, 220*)

Ngày 12/5/2025, Võ Văn P đã bồi thường cho ông V đủ số tiền 100.000.000 đồng và ông V có đơn bãi nại không không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Văn P. (*Bút lục từ 209 - 211*)

Ngày 14/5/2025, Võ Văn P có đơn yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn N1 phải có trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường 50% số tiền P đã bồi thường cho ông Phạm Tiến V là 50.000.000 đồng. (*Bút lục 270*)

Cáo trạng số 111/CT-VKSTDM ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Võ Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Đối với yêu cầu của bị cáo về việc yêu cầu Công ty TNHH N1 có trách nhiệm hỗ trợ bị cáo số tiền 50.000.000 đồng đối với khoản tiền mà bị cáo đã bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự. Đối với yêu cầu này của bị cáo sẽ tách ra giải quyết trong một vụ án dân sự khác nếu các bên có tranh chấp.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC, số 640104000319, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 25/7/2023 cho Võ Văn P. Xét thấy, đây là Giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho Võ Văn P và không cần thiết phải áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Văn P

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Đại diện bị đơn dân sự không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 07/12/2024, bị cáo Võ Văn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-001.49 kéo

theo sơ mi rơ móc biển số 61RM -000.25 lưu thông từ đường M - T, theo hướng từ phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) đến thành phố T, tỉnh Bình Dương, trên đoạn thuộc khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì P điều khiển xe chuyển làn đường nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên P đi giữa mặt trước bên phải xe ô tô đầu kéo, biển số 61H-001.49 va chạm với mặt sau bên trái đuôi xe, theo chiều từ sau về trước của xe ô tô con, biển số 85A-084.10 do bà Đặng Thị Cẩm K điều khiển làm ô tô con biển số 85A-084.10 hư hỏng gây thiệt hại 112.753.000 đồng

Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả thiệt hại về tài sản, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nguyên đơn dân sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại, nguyên đơn dân sự đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có cha, mẹ ruột là người có công cách mạng được nhà nước tặng H, Huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, điều kiện về án treo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự; bị hại và nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của bị cáo về việc yêu cầu Công ty TNHH N1 có trách nhiệm hỗ trợ bị cáo số tiền 50.000.000 đồng đối với khoản tiền mà bị cáo đã bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự. Đối với yêu cầu này của bị cáo sẽ tách ra giải quyết trong một vụ án dân sự khác nếu các bên có tranh chấp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC, số 640104000319, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 25/7/2023 cho Võ Văn P. Xét thấy, đây là Giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho bị cáo và không cần thiết phải áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối nên trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 268 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2025)

Giao bị cáo Võ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Võ Văn P 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC, số 640104000319, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 25/7/2023.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 135.25 ngày 12/6/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- THAHS Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC10);
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi giao bị cáo để giám sát, giáo dục;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga